

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18001170	Nguyễn Ngọc	Băng	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
2	18001128	Hà Gia	Bảo	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
3	18000432	Trương Gia	Bình	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
4	18000895	Viên Ngọc	Châu	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
5	18003326	Trần Nguyễn Vũ	Hà	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
6	18003959	Phạm Nguyễn Thu	Hằng	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
7	18002374	Trần Đại	Hào	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
8	18002336	Phạm Nguyễn Duy	Khiêm	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
9	18000224	Trần Nhật Minh	Khôi	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
10	18000296	Trần Hoàng	Long	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
11	18000192	Vương Thiệu	Phong	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
12	18000406	Nguyễn Minh	Phước	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
13	18001901	Đỗ Lương	Quyên	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
14	18000176	Phạm Nguyễn Tất	Thành	18T4-THU1	5,412,000	335,000	5,747,000	
15	18000247	Nguyễn Anh	Thư	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
16	18000713	Lê Văn	Toàn	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
17	18001401	Trần Thị Bích	Vân	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
18	18001319	Nguyễn Ngọc	Vinh	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
19	18000711	Nguyễn Thành	Vinh	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	
20	18001402	Trần Thị Phương	Vy	18T4-THU1	5,412,000	140,000	5,552,000	